

Bản án số:20/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy

2. Bà Trần Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST - HS ngày 12 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Bạch Q sinh năm 1981, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quốc H và bà Đỗ Kim C; có chồng Võ Văn N và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.;

Tạm giữ: Từ ngày 06/10/2020 đến 09/10/2020

Tạm giam: Từ ngày 09/10/2020 cho đến nay.

****Người bị hại:*** Bà Lý Thị L, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh K.

****Người làm chứng:*** 1./ Bà Đỗ Kim C, sinh năm 1959 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh K.

2./ Bà Trần Thị M sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh K.

3./ ông Võ Văn V sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B , thành phố H tỉnh K .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với bà Lý Thị L (tên gọi khác là H), nên từ ngày 17/01/2019 đến ngày 16/02/2019 Hà Bạch Q nhiều lần vay tiền của bà L tổng cộng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để kinh doanh mua bán trái cây. Khi đến hạn bà L đòi nhiều lần, Q không có khả năng trả lại tiền nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Số tiền vay cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 17/01/2019 Hà Bạch Q đến nhà của bà L tại khu phố 3 phường T, thành phố H tỉnh K vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) với thời hạn 10 ngày sẽ trả lại tiền (Biên nhận ngày 17/01/2019).

Lần thứ hai: Đến hạn ngày 17/01/2019, không thấy Hà Bạch Q mang tiền trả nên bà L tìm đến nhà Q để lấy lại tiền thì Q hỏi vay thêm 50.000.000đ nữa, hẹn hai ngày sau sẽ trả đủ nên bà Lý Thị L cho Hà Bạch Q vay 50.000.000đ (biên nhận ngày 26/01/2019).

Lần thứ ba: Ngày 26/02/2019 Lý Thị L tiếp tục đến nhà Hà Bạch Q để đòi lại số tiền 150.000.000đ nhưng Q nói chưa thu được tiền và hỏi vay bà L 50.000.000đ nữa (không có biên nhận) và hẹn 03 ngày sau sẽ trả tiền nên bà L cho Q vay thêm 50.000.000đ nữa.

Tổng cộng số tiền mà Hà Bạch Q vay của bà L là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Khi đến hạn trả tiền bà L yêu cầu trả số tiền trên, Hà Bạch Q không có khả năng thanh toán nên đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã tiến hành các thủ tục, niêm yết, thông báo tìm kiếm Q nhưng vẫn không có mặt nên đã ra quyết định truy nã theo quy định.

Đến ngày 06/10/2020 Hà Bạch Q đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đầu thú.

Tại kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 30/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận. Chữ ký mang tên Hà Bạch Q và chữ viết ghi họ tên “Hà Bạch Q” trên các mẫu cần giám định chữ ký A1 (Biên nhận ngày 17/01/2019) và A2 (Biên nhận ngày 26/01/2019) so với chữ ký mang tên Hà Bạch Q và chữ viết ghi họ tên “ Hà Bạch Q” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người ký và viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lý Thị L đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSHT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Hà Bạch Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyền công tố luận tội và kết luận hành vi của bị cáo Hà Bạch Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do đó giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình Sự điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017), do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điều 54 Bộ Luật Hình Sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Bạch Q mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã hoàn trả lại tài sản nên miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên bị hại đã có đơn xin bãi nại và đề nghị không xử lý hình sự đối với Q vì Q đã trả lại số tiền, khắc phục hậu quả cho bị hại, đã ăn năn hối cải do đó không cần thiết phải trừng trị trước pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do bị đòi nợ nhiều lần nên đã bỏ trốn, thừa nhận việc bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền của bà L là vi phạm pháp luật, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về nuôi con và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hà Bạch Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của

bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở khẳng định:

Từ ngày 17/01/2019 đến ngày 26/02/2019 Hà Bạch Q đã ba lần đến nhà của bà Lý Thị L tại khu phố 3, phường T, thành phố H vay tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đến hạn vẫn chưa trả gốc và lãi. Bà Lý Thị L nhiều lần đến nhà bà Q yêu cầu trả tiền nhưng Q đã bỏ trốn khỏi địa phương đi đến thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai sinh sống, cắt đứt liên lạc với bà L và gia đình (không cho biết nơi ở cụ thể) nhằm chiếm đoạt số tiền của bà L, do đó bà L đã tố cáo bà Q đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Tiên yêu cầu xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Tiên đã tiến hành các thủ tục, giám định chữ ký của bị cáo Q trong các giấy mượn tiền, niêm yết, thông báo tìm kiếm Q trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã làm việc với gia đình Q theo quy định nhưng không biết Q sống ở đâu do Hà Bạch Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã Hà Bạch Q theo quy định. Đến ngày 06/10/2020 Hà Bạch Q đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Tiên đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ đó đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Bạch Q đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi của bị cáo Hà Bạch Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức và biết rằng sau khi vay tiền của bị hại nhưng vẫn không trả theo thỏa thuận, lẽ ra khi không có khả năng thanh toán thì bị cáo nên thương lượng với bà L hoặc chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, quá trình bỏ trốn Q đã sinh sống ở nhiều nơi nhưng không đăng ký cư trú, khi đi khỏi địa phương Q cũng không trình báo chính quyền địa phương và cắt đứt liên lạc với gia đình (không biết địa chỉ liên lạc) và bà L nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền đã nhận nhằm chiếm đoạt số tiền của bị hại, trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải bị xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khắc phục hậu quả, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân tốt không có tiền án tiền sự, đã ra đầu thú, bị hại xin bãi nại không xử lý hình sự, về việc bị hại bãi nại không xử lý hình sự

hội đồng xét xử thấy rằng đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo chứ không phải là căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, điều 38, điều 54 Bộ Luật Hình Sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đồng thời giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 và điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Hà Bạch Q** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Hà Bạch Q** 2 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Hà Bạch Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Đăng